

Bản án số: 255/2024/HNST.  
Ngày: 30/8/2024.  
V/v tranh chấp: “Ly hôn”.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Việt Chương.**

**Các Hội thẩm nhân dân:**

- 1. Ông Trần Văn Nhu.**
- 2. Ông Huỳnh Văn Minh.**

**- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Tín - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè.**

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Quốc - Kiểm sát viên.**

Hôm nay, ngày 30/8/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 708/2023/TLST-HNGĐ ngày 20/11/2023 về việc “Ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 199/2024/QĐST-HNGĐ ngày 02/8/2024, giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: Chị **Đoàn Thị Th**, sinh năm 1978. Nơi cư trú: ấp X, xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang. (có mặt).

2- Bi đơn: Anh **Hứa Văn T**, sinh năm 1973. Nơi cư trú: ấp X, xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang. (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện ngày 09/11/2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Đoàn Thị Th trình bày:

Chị Đoàn Thị Th với anh Hứa Văn T kết hôn với nhau vào năm 1996 trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hậu Mỹ Phú, huyện Cái Bè vào năm 2002, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu tháng 8 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh T không có trách nhiệm với vợ con và có người phụ nữ khác nên dẫn đến vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau, mâu thuẫn kéo dài đến tháng 7 năm 2023 thì trở nên trầm trọng và vợ chồng sống ly thân nhau cho đến nay.

Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng có 01 con chung là cháu Hứa Lam Tr sinh ngày 19/02/1999 đã trưởng thành.

Tài sản chung; nợ chung: Không có.

Nay chị Th khởi kiện yêu cầu tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu ly hôn với anh Hứa Văn T.

Về con chung: đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình giải quyết vụ án anh Hứa Văn T vắng mặt nhưng anh đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa theo quy định của pháp luật, nhưng anh vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị Th.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến :

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử, trong thời gian chuẩn bị xét xử và xét xử tại phiên tòa tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng bị đơn không thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Th, cho chị Th được ly hôn với anh T.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến phát biểu tranh luận của đương sự Hội đồng xét xử có nhận định:

[1]- Về thủ tục tố tụng:

1.1- Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của chị Đoàn Thị Th yêu cầu ly hôn với anh Hứa Văn T nên xác định đây là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình theo khoản 1 điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự ; căn cứ vào địa chỉ sinh sống của anh Hứa Văn T ở ấp X, xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè theo quy định tại khoản 1 điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự. Quan hệ tranh chấp được xác định là “ Ly hôn ” theo quy định tại điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

1.2- Anh Hứa Văn T đã được tòa án tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa theo quy định của pháp luật, nhưng anh vắng mặt không lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh T.

[2]- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị Th với anh Hứa Văn T kết hôn với nhau vào năm 1996 trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hậu Mỹ Phú, huyện Cái Bè vào năm 2002, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu tháng 8 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh T không có trách nhiệm với vợ con và có người phụ nữ khác nên dẫn đến vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau, mâu thuẫn kéo dài đến tháng 7 năm 2023 thì trở nên trầm trọng và vợ chồng sống ly thân nhau cho đến nay.

Tại phiên tòa hôm nay chị Th xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng hàn gắn, đoàn tụ và cương quyết ly hôn với anh T. Điều đó cho thấy

trình trạng hôn nhân giữa chị Th với anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, hơn nữa chị Th với anh T đã sống ly thân nhau từ tháng 7/2023 cho đến nay nhưng vợ chồng cũng không có biện pháp gì để hàn gắn, đoàn tụ nên chị Th yêu cầu ly hôn với anh T là có căn cứ. Căn cứ Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Th ly hôn với anh T.

[3]- Về con chung: Đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét.

[4]- Tài sản chung, nợ chung: Chị Th xác định không có, nếu anh T có tranh chấp thì có quyền khởi kiện bằng vụ kiện dân sự khác.

[5]. Xét thấy lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà về thủ tục tố tụng và nội dung giải quyết vụ án đúng với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6]- Về án phí : Chị Đoàn Thị Th phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH :**

#### **Áp dụng:**

- Khoản 1 Điều 28 , khoản 1 Điều 35 , điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự ;

- Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

#### **Xử:**

1- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị Th được ly hôn với anh Hứa Văn T.

2- Về con chung: Đã trưởng thành.

3- Tài sản chung, nợ chung: không có.

4- Án phí: Chị Đoàn Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng dự phí đã nộp theo biên lai thu số 0014586 ngày 20/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè, nên thi hành xong phần án phí.

5- Chị Đoàn Thị Th được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Hứa Văn T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè ;
- Ủy ban nhân dân xã Y;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Trương Việt Chương**

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi... giờ...phút, ngày 30/8/2024.

Tại: Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Việt Chương**.

Các Hội thẩm nhân:

1. Ông **Trần Văn Nhu**.

2. Ông **Huỳnh Văn Minh**.

Tiến hành nghị án vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 551/TLST-HNGĐ ngày 09/10/2023 về việc “Ly hôn và nuôi con ” giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: Chị **Đoàn Thị Th**, sinh năm 1978. Nơi cư trú: ấp X, xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

2- Bi đơn: Anh **Hứa Văn T**, sinh năm 1994. Nơi cư trú: ấp X, xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

*Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật .*

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,  
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28 , khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự ;

- Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị Th được ly hôn với anh Hứa Văn T.

2- Về con chung: Đã trưởng thành.

3- Tài sản chung, nợ chung: không có.

4- Án phí: Chị Đoàn Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng dự phí đã nộp theo biên lai thu số 0014586 ngày 20/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè, nên thi hành xong phần án phí.

5- Chị Đoàn Thị Th được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Hứa Văn T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Kết quả biểu quyết 3/3 (100%).

Nghị án kết thúc vào hồi..... giờ..... phút, ngày 30/8/2024.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè ;
- Ủy ban nhân dân phường 3  
Quận 8, TP HCM;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trương Việt Chương**

**Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè ;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trương Việt Chương**

**Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè ;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trương Việt Chương**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè ;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trương Việt Chương**

Bị đơn anh Điệp cho rằng giữa vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, nay anh không đồng ý ly hôn với chị Sang, nhưng giữa anh với chị Sang cũng không có biện pháp gì để hàn gắn, đoàn tụ. Theo quy định của pháp luật thì vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, quan tâm chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình và vợ chồng có nghĩa vụ chung sống với nhau, nhưng anh Điệp và chị Sang đã không thực hiện theo quy định của pháp luật. Qua đó cho thấy trình trạng hôn nhân giữa anh Điệp và chị Sang đã trầm trọng, do đó yêu cầu của anh Điệp là không có căn cứ nên không được chấp nhận.



**Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè ;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trương Việt Chương**

**Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè ;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trương Việt Chương**

**Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè ;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trương Việt Chương**

